

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thắng
Ông Bùi Hồng Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

QUÁCH VĂN P, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1960 tại Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn S (đã chết) và bà Quách Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Quách Thị E, sinh năm 1971 và 01 con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến ngày 05/5/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Quách Văn N, sinh năm 1969 (Đã chết). Nơi cư trú trước khi chết: Xóm V R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1960. Trú tại: Phố L, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

Quách Thị E, sinh năm 1971. Trú tại: Xóm V, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Quách Văn D, sinh năm 1972. Trú tại: Xóm VR, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bà Bùi Thị D, sinh năm 1969. Trú tại: Xóm VR, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/10/2019, Quách Văn P đang ngủ trên nhà sàn bếp của gia đình mình thì có Quách Văn N đi lên cầu thang nhà sàn nơi P ngủ, vừa đi vừa nói to, dậm chân xuống sàn nhà. Thấy vậy, P liền đứng dậy đi đến cầu thang chặn ông N lại không cho vào nhà vì cho rằng ông N đã say rượu. Lúc này, ông N đã đi vào phía trong sàn nhà bếp, đứng quay lưng về phía cầu thang lên xuống. Tại vị trí này, P và ông N lời qua tiếng lại và giằng co nhau thì Quách Văn P dùng tay phải đánh một phát vào vùng ngực phải của ông N làm ông N mất thăng bằng ngã ngửa từ trên cầu thang, rơi xuống sàn bê-tông ximăng dưới chân cầu thang nằm im bất động. Sau đó, bà Quách Thị E là vợ Quách Văn P đến chỗ ông N nằm lay gọi ông N đồng thời gọi Quách Văn P lấy khăn lau mặt cho ông N. Khi thấy ông N vẫn nằm im bất tỉnh thì bà E đã đi gọi ông Quách Văn D (là em họ ông N) và bà Bùi Thị D (là vợ ông N) đến đưa ông N về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, gia đình thấy ông N bị chảy máu mồm, máu mũi và bất tỉnh nên đã đưa ông N đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn, sau đó chuyển lên cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình nhưng đến 19 giờ 30 phút cùng ngày ông Quách Văn N tử vong. Ngày 10/10/2019, Quách Văn P đã đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi đánh ông Quách Văn N ngày 09/10/2019.

Tại Kết luận giám định pháp y số 151/GĐPY-CAT-PC09, ngày 26/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Nạn nhân Quách Văn N có một số vết xây sát da, bầm tím vùng hố mắt, cằm và ngực trên cơ thể, tương ứng bên trong có bầm dập, tụ máu, vỡ xương hộp sọ; tụ máu dưới màng cứng hai bán cầu đại não, phủ tạng xung huyết; không tìm thấy các chất độc thường gặp. Kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học và chất độc phủ tạng số 6032/C09-P4,TT1, ngày 12/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu phủ tạng của Quách Văn N không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại Kết luận giám định số 6027/PC09-P4, ngày 23/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Quách Văn N có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ là 143,6mg/100ml máu.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Quách Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần tổng cộng là 194.050.000 (*Một trăm chín mươi tư triệu, không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Bị cáo hiện chưa bồi thường cho gia đình nạn nhân.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Quách Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo từng phục vụ ngành giao thông vận tải và được tặng Kỷ niệm chương, có Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí mai táng phí và một khoản bồi thường tổn thất về tinh thần hợp lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bản thân không đâm ông Quách Văn N mà chỉ dùng tay vỗ vào vai phải của ông N là ông N ngã xuống, sau đó bị cáo đi ngủ và không rõ tình trạng của nạn nhân. Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất, xin hưởng án treo hoặc chấp nhận đi tù nhưng không đồng ý bồi thường.

Đại diện bị hại không có ý kiến gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền mai táng phí là 45.050.000đ và khoản tiền bồi thường về tổn thất tinh thần với mức tối đa là 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo*:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 09/10/2019, bị cáo xác nhận có đôi co với bị hại. Tại phiên tòa bị cáo khai chỉ dùng tay đập vào vai bị hại và bị hại ngã ngồi xuống. Tuy nhiên, bị cáo lại đầu thú và các bản khai tại các bút lục số 178, 179, 180, 182 và 184 bị cáo thừa nhận có dùng tay phải đâm vào ngực bị hại làm bị hại ngã từ sân nhà xuống sân bê-tông. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên thi thể nạn nhân. Tại kết luận giám định pháp y số 151/GDPY – CAT – PC09 phản ánh phần khám ngoài tử thi Quách Văn N có “Vết bầm tím da kích thước 13 x 7cm, vùng ngực phải”. Như vậy, có đủ cơ sở

kết luận bị cáo đã có hành vi dùng tay không đánh vào ngực Quách Văn N làm Quách Văn N mất thăng bằng ngã từ trên sàn nhà sàn xuống nền bê-tông cứng gây tử vong do chấn thương sọ não. Trước khi đánh bị hại, giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, đôi co nhau. Mục đích của bị cáo là ngăn cản bị hại đang lúc say rượu, không đến nhà gây phiền hà khi bị cáo đang giờ nghỉ trưa chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Hậu quả bị hại Quách Văn N tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo Quách Văn P là hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến làm chết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nóng giận, coi thường sức khỏe của người khác mà vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo hiện hưởng chế độ đãi ngộ hưu trí của Nhà nước; bản thân là đảng viên đáng ra cần gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước nhưng vì mâu thuẫn tức thời đã không làm chủ được bản thân mà gây ra hậu quả rất nghiêm trọng; đã tước đi mạng sống của người khác, gây thương đau, mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét, bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có thời gian dài phục vụ trong ngành Giao thông vận tải (Có Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giao thông vận tải), là đảng viên lâu năm (có Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng) nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản mai táng phí và tổn thất tinh thần tổng cộng là 194.050.000 đồng. Hội đồng xét xử xét mức chi phí mai táng phí 45.050.000 đồng là phù hợp chi phí mai táng theo phong tục địa phương. Khi xảy ra xô sát, nạn nhân say rượu, có gây mâu thuẫn trước với bị cáo, lỗi một phần thuộc bị hại nên mức bồi thường tổn thất về tinh thần ở mức 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Tại thời điểm xét xử là 1.490.000đ/tháng cơ sở x 50 tháng = 74.500.000đ. Tổng mức bồi thường là: 74.500.000đ + 45.050.000đ = 119.550.000đ là có căn cứ và thỏa đáng.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án, bị buộc trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quách Văn P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để bảo đảm thi hành án (22/12/2020), được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 10/10/2019 đến ngày 05/5/2020 là 209 ngày, tương đương thành 06 tháng 29 ngày).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275, 584, 585, 591 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Quách Văn P có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại Quách Văn N số tiền mai táng phí là 45.050.000 đồng và 74.500.000 đồng tổn thất tinh thần (tương đương 50 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử). Tổng cộng, bị cáo Quách Văn P phải bồi thường cho gia đình bị hại Quách Văn N tổng số tiền là 119.550.000đ *Một trăm mười chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn*) đồng là thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra ngày 09/10/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Quách Văn P phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.977.500 đồng án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn